

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-PT

Ngày: 10-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Dương Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 106/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1980. Tại Tiền Giang. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp BN, xã VT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1958 và bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1960; chồng Trần Văn Kh, sinh năm 1972; có 02 người con, người con lớn sinh năm 2000, người con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08-01-2021 đến ngày 08-7-2021, có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Ngoài ra, còn có 02 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng TMCP SGTT. Địa chỉ: 226-268 NKKN, Phường 8, Quận 3, TP. HCM. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn Ph - Trưởng Phòng giao dịch VH - Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh Long An.

2. Ông Trần Văn Kh, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp BN, xã VT, huyện Vĩnh Hưng, Long An.

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp KM, xã VT, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 62C-124.72. Khoảng 10 giờ ngày 03-01-2021, T điện thoại cho Đặng Minh H là tài xế cho T đến nhà T để bàn bạc việc mua Tóc lá điều nhập lậu bán lại kiếm lời. Cả hai thống nhất mua 1.200 bao loại Hero, 1.000 bao loại Jet. T điện thoại cho Phạm Thị Y là chủ tạp hóa đặt mua số Tóc trên. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T đến nhà Y lấy Tóc và trả tiền mua Tóc là 33.800.000 đồng. T điện thoại cho H điều khiển xe ô tô đến và chất số Tóc đã mua của Y lên xe rồi điều khiển xe chở về nhà T. Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 04-01-2021, H điều khiển xe ô tô chở T cùng 2.200 bao Tóc lá điều nhập lậu đi về tỉnh Trà Vinh để bán, khi đi trên Tỉnh lộ 831 đoạn Tộc ấp KM, xã VT thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 13/2021/HS-ST ngày 17 tháng 09 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Đặng Minh H, Phạm Thị Y phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị T và Đặng Minh H mỗi bị cáo 01 (một) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Y 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuY án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về việc giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục; tuyên về việc người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú; tuyên về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách; tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 9 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin được hưởng án treo và nộp kèm theo đơn kháng cáo là “Đơn xin cứu xét” được Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú xác nhận: Bị cáo là công dân tốt tại địa phương và ý kiến của một số người dân nơi bị cáo T đang sinh sống xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm. Đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu; bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 và hiện đang thờ cúng liệt sỹ đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm tù là tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thị T thực hiện kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo T, H và Y là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 03-01-2020, các bị cáo T và H mua của bị cáo Y 2.200 bao Tóc lá điều nhập lậu với giá 33.800.000 đồng. Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 04-01-2021, H điều khiển xe ô tô tải biển số 62C-124.72 chở T cùng 2.200 bao Tóc lá điều

nhập lậu đi về tỉnh Trà Vinh để bán, khi đi trên Tỉnh lộ 831 đoạn Tộc ấp KM, xã VT thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật. Hành vi của các bị cáo T, H và Y đã đủ tố yếu cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan cho các bị cáo.

[3] Riêng đối với bị cáo T, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu; bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, hiện nay bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm” là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Xét bị cáo T bị xử phạt 01 năm tù, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo thấy rằng: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng là nơi bị cáo đang sinh sống xác nhận. Do đó, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giữ nguY án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo được chấp nhận, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T. Sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 17 tháng 09 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuY án 10-01-2022.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Vĩnh Hưng (02);
- VKSND huyện Vĩnh Hưng (01);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Hưng (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm